

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
NAM**  
**THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 05-08-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Kha

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phạm Hòa và ông Võ Cư

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 29/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 bị cáo:

Võ Duy M – sinh năm 1981 (tên gọi khác Bùi Duy M, M1) tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy M2 – sinh năm 1950 (con ngoài giá thú) và bà Võ Thị Ch – sinh năm 1950; vợ: Huỳnh Thị Ngọc Th – sinh năm 1982; con: 03 đứa lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 29/3/2017, Võ Duy M bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn đến ngày 09/9/2018 chấp hành xong án phạt tù;

Về nhân thân: - Ngày 23/4/1999, bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, chấp hành án tại Trại giam An Diêm, đến ngày 22/9/2000, chấp hành xong án phạt tù.

- Từ năm 2000 đến năm 2003: bán hủ tiếu và làm thuê tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2003 về địa phương cưới vợ và làm nông.

- Ngày 20/5/2005, bị TAND huyện Đức Phổ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 25/3/2006, chấp hành xong án phạt tù về địa phương làm nghề phụ xe.

- Ngày 15/12/2006, Chủ tịch UBND xã N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, đến ngày 15/3/2007 chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã.

- Ngày 22/5/2007, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng. Chấp hành tại Cơ sở giáo dục A1 đến ngày 05/10/2009, chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục về địa phương làm nghề phụ xe.

- Ngày 20/3/2012, bị TAND huyện Đức Phổ xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành án tại Trại giam An Diêm, đến ngày 23/10/2013 chấp hành xong án phạt tù, về địa phương làm nghề phụ xe.

- Ngày 29/3/2017, bị TAND thành phố Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 09/9/2018, chấp hành xong án phạt tù về địa phương không có nghề nghiệp gì.

- Ngày 25/02/2020, Công an huyện Đức Phổ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy.

- Ngày 19/3/2020, Công an huyện Đức Phổ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Ông Nguyễn Đức T – sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Bá D1 – sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Ông Trần Thanh Đ2 – sinh năm 1979. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

**Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đức Q – sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp cho anh Q có ông Nguyễn Đức T – sinh năm 1977 và bà Trần Thị Bích L - sinh năm 1978, là cha mẹ của anh Q

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Lê Thanh Th – sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Đỗ Thị A – sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Trịnh Ngọc G – sinh năm 1961

Nơi cư trú: Tổ dân phố c, phường Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Võ Thị Ch – sinh năm 1950

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Thành U – sinh năm 1966

Nơi cư trú: Vùng K, xã T, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Nhật P – sinh năm 1999

Nơi cư trú: Tổ dân phố c, phường L, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Duy M (tên gọi khác là: Bùi Duy M, M1, sinh năm: 1981, cư trú ở TDP A, phường N, thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi) là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khoảng 19 giờ ngày 21/02/2020, M đi bộ trên địa bàn phường Ng, thị xã Đức Phổ mục đích tìm nhà dân sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp, khi đến khu vực đường bê tông thuộc TDP 5, phường Ng, thị xã Đức Phổ phát hiện nhà ông Nguyễn Đức T có cửa cổng và cửa chính vào nhà đều mở. Lúc này ông T cùng con trai là Nguyễn Đức Q từ phòng khách nhà trên đi xuống nhà dưới ăn cơm, trước khi đi, ông T có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 2018 128GB, màu đen trên bàn tại phòng khách nhà trên. Thấy vậy, M đi vào nhà ông T và lấy điện thoại di động trên, giấu vào túi quần mình rồi bỏ đi ra ngoài. Ông T nghe có tiếng động ở nhà trên, nghĩ là có người vào nhà mình nên bảo Nguyễn Đức Q đi lên nhà trên xem thử là ai. Q đi từ nhà dưới lên phòng khách nhà trên gặp Võ Duy M đang đi từ trong nhà mình ra đến sân nhà nên Q hỏi: “có gì không chú?”, M trả lời “đi nhầm nhà, có biết thằng nào mở quán cà phê gần đây không?”, Q trả lời không biết thì M bỏ đi. Lúc này Q nhìn trên bàn thì phát hiện điện thoại di động của ông T đã bị mất nên cùng ông T đi tìm Võ Duy M nhưng không tìm thấy M. Sáng ngày 22/02/2020, Võ Duy M gặp Trần Thanh Đ2 (SN: 1979 ở B, C, Đức Phổ, Quảng Ngãi) M nói với Đ2 là: “tôi có cái điện thoại, bạn bọc rồi bán giùm” rồi đưa cho Đ2 điện thoại di

động đã trộm cắp được của ông T. Đ2 không nói gì mà bọc điện thoại di động trên vào người. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 22/02/2020, cả hai đi đến cửa hàng điện thoại D1 Vũ Trụ ở T, L, Đ, Quảng Ngãi (do Nguyễn Bá D1, sinh năm: 1979 ở T, L, Đ, Quảng Ngãi làm chủ) bán điện thoại với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong, M lấy 1.300.000 đồng và đưa cho Đ2 500.000 đồng bảo Đ2 đi tìm mua má túy về sử dụng. M tiêu xài hết 50.000 đồng, số tiền M còn lại 1.250.000 đồng bị Công an thị xã Đức Phổ tạm giữ khi giải quyết vụ án.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 2018 128GB cùng với ốp lưng của điện thoại là: 4.500.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra còn phát hiện lúc 20 giờ 15 ngày 14/02/2020, Võ Duy M cùng một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) mang điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 đến cửa hàng điện thoại D1 Vũ Trụ bán cho Nguyễn Bá D1 với giá 2.000.000 đồng. M khai điện thoại di động này mua của một người thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Qua điều tra xác định, điện thoại di động này là của ông Nguyễn Nhật P (sinh năm: 1999 ở TDP 4, L, Đức Phổ, Quảng Ngãi) bị mất vào ngày 14/02/2020.

- Ngày 22/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ tạm giữ trên người Võ Duy M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6. Võ Duy M khai đây là điện thoại di động mà M mua của một người thanh niên không rõ lai lịch tại thành phố Quảng Ngãi vào ngày 18/02/2020 với giá 600.000 đồng. Qua điều tra xác định, đây là điện thoại di động của ông Nguyễn Thành U (sinh năm: 1966 ở Vùng K, T, Đức Phổ, Quảng Ngãi) bị mất vào ngày 30/01/2020.

Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 là: 2.952.000 đồng, giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 là: 1.134.000 đồng. Nguyễn Nhật P cùng với Nguyễn Thành U cũng có đơn báo mất tài sản, nhưng không phát hiện được ai đã trộm cắp. Qua điều tra thu thập chứng cứ, nhận định đây là 02 điện thoại di động đã bị kẻ gian trộm cắp nhưng không đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội trộm cắp tài sản hay tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Võ Duy M đối với 02 chiếc điện thoại di động này.

Cáo trạng số: 15/CT - VKS –ĐP ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Võ Duy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật

hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức Toàn đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì. Nguyễn Bá D1 yêu cầu Võ Duy M bồi thường số tiền 3.800.000 đồng là tiền D1 bỏ ra để mua điện thoại di động Samsung A7 2018 và Xiaomi Redmi Note 7 mà Võ Duy M đã bán. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Bá D1 500.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Bá D1 3.300.000 đồng (trong đó 1.300.000 đồng tiền bán điện thoại của Nguyễn Đức T và 2.000.000 đồng là ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông D1 đối với số tiền bán điện thoại Xiaomi Redmi Note 7)

Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 1.250.000 đồng thu giữ trên người bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo khoác màu đen của Võ Duy M mặc lúc trộm cắp tài sản nhà ông Nguyễn Đức T

- Đề nghị trả lại cho Trần Thanh Đ2 01 quần jean dài màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo thun màu trắng, 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh của Trần Thanh Đ2 mặc lúc đi bán điện thoại di động cùng Võ Duy M.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 20.000 đồng thu giữ của anh Trần Thanh Đ2

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Duy M khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên vào ngày 21/02/2020 bị cáo đến nhà ông Nguyễn Đức T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 2018 128GB cùng với ốp lưng. Sau khi lấy bị cáo đến bán cho ông Nguyễn Bá D1 với giá 1.800.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Đức T điện thoại di động hiệu Samsung A7 2018 128GB cùng với ốp lưng. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đức Phổ xác định giá trị còn lại của chiếc của điện thoại là: 4.500.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo đã phạm tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét bị cáo là công dân Việt Nam, có đủ nhận thức về pháp luật và xã hội. Bị cáo biết rằng việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt tù, ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, đến tháng 9 năm 2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/02/2020 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử lý trách nhiệm hình sự nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người liên quan. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7] Đối với Trần Thanh Đ2, khi bị cáo Võ Duy M nhờ bọc và bán giúp điện thoại di động hiệu Samsung A7 2018 128GB. Đ2 không biết điện thoại di động này là do Võ Duy M trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Đối với ông Nguyễn Bá D1 là người mua điện thoại Samsung A7 2018 128GB và Xiaomi Redmi Note 7, khi mua D1 không biết những điện thoại này

là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Đối với việc Nguyễn Thành U báo bị trộm cắp tài sản là điện thoại di động Samsung Galaxy S6, xảy ra ngày 30/01/2020 và Nguyễn Nhật P báo bị trộm cắp tài sản là điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7, xảy ra ngày 14/02/2020. Bị cáo Võ Duy M khai mua của những người không rõ nhân thân lai lịch 02 chiếc điện thoại di động này. Qua điều tra chưa có căn cứ chứng minh được người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hoặc căn cứ để chứng minh bị cáo M có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với người bán điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 cho Võ Duy M và người đi cùng với Võ Duy M bán điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 tại cửa hàng điện thoại D1 Vũ Trụ vào ngày 14/02/2020, chưa xác định được nhân thân lai lịch của hai người này nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và Trần Thanh Đ2, Công an thị xã Đức Phổ đã xử phạt hành chính. Đối với việc bị cáo mua ma túy từ một người thanh niên không rõ lai lịch ở thành phố Quảng Ngãi, chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức T đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì. Nguyễn Bá D1 yêu cầu Võ Duy M bồi thường số tiền 3.800.000đồng là tiền D1 bỏ ra để mua điện thoại di động Samsung A7 2018 128GB và Xiaomi Redmi Note 7 mà Võ Duy M đã bán. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho ông Nguyễn Bá D1 số tiền 3.800.000đồng (trong đó bị cáo bồi thường 1.800.000đồng tiền bán điện thoại của ông T và tự nguyện bồi thường 2.000.000đồng tiền bán điện thoại Xiaomi Redmi Note 7). Vì vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Bá D1 1.800.000đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông D1 2.000.000đồng tiền bán điện thoại Xiaomi Redmi Note 7. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông D1 số tiền 3.800.000đồng, bị cáo đã bồi thường 500.000đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường là 3.300.000đồng.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo: 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo khoác màu đen;
- Trả lại cho Trần Thanh Đ2 01 quần jean dài màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo thun màu trắng, 01 áo khoác dài tay màu xanh; 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 20.000 đồng thu giữ của Trần Thanh Đ2
- Tiếp tục tạm giữ 1.250.000 đồng thu giữ trên người bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[14] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Xét đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Duy M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Bá D1 3.300.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 quần jean dài màu xanh, có chữ GLAMOR JEANS, 01 áo khoác màu đen, ngực áo có chữ DS-YL.

- Trả lại cho Trần Thanh Đ2: 01 quần jean dài màu xám, có chữ FASHION đã qua sử dụng, 01 mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng, 01 áo thun màu trắng, có chữ RALEIGH NORTH CAROLINA, nhãn hiệu ANGUS BARN đã qua sử dụng, 01 áo khoác dài tay hiệu KAPPA màu xanh đã qua sử dụng; 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 20.000 đồng thu giữ của anh Trần Thanh Đ2



- Tiếp tục tạm giữ 1.250.000 đồng thu giữ trên người bị cáo để đảm bảo thi hành án

Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Duy M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Duy M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Minh Kha**